**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: GDCDLỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | ***Số CH*** | | ***Thời gian (phút)*** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian (phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |
| 1 | **Chủ đề: Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần xã hội chủ nghĩa** | 1. chủ nghĩa xã hội | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 1 | 2,25 | 10 |  | 7 | **25** |
| 2 | **Nhà nước xã hội chủ nghĩa** | 1. Nhà nước xã hội chủ nghĩa | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 1 | 2,25 | 10 |  | 7 | **25** |
| 3 | **Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** | 2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 1 | 2,25 | 10 |  | 4,25 | **25** |
| 4 | **Chính sách dân số và giải quyết việc làm** | 3. Chính sách dân số và giải quyết việc làm | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 1 | 2,25 | 10 |  | 27,75 | **25** |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | ***12*** | ***12*** | ***8*** | ***12*** | ***4*** | ***10*** | ***40*** |  | ***45*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **100** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Trong nội dung kiến thức (1) (2) (3) (4) chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng ở một hoặc hai trong bốn nội dung đó.

- Trong nội dung kiến thức (3) (4) chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng cao ở một hoặc hai trong hai nội dung đó.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 11– THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề: Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần xã hội chủ nghĩa** | **1. Chủ nghĩa xã hội** | **Nhận biết:**  - Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở nước ta.  - Tính tất yếu khách quan đi lên CNXH và đặc điểm thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được sự khác nhau giữa CNXH với các chế độ xã hội trước đó ở Việt Nam. | | 4 | | 3 | | 2 | 1 |
| **2** | **Nhà nước xã hội chủ nghĩa** | **2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa** | **Nhận biết:**  - Thế nào là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Bản chất, chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức đã học để tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của bản thân. | | 4 | | 3 | | 2 | 1 |
| **3** | **Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** | **3. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** | **Nhận biết:**  - Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.  - Hai hình thức cơ bản của dân chủ.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được quyền làm chủ phù hợp với lứa tuổi.  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức đã học để tham gia các hoạt động thể hiện tính dân chủ phù hợp với lứa tuổi.  - Phê phán các hành vi, luận điệu xuyên tạc, chống lại nền dân chủ XHCN. | | 4 | | 3 | | 2 | 1 |
| **4** | **Chính sách dân số và giải quyết việc làm** | **4. Chính sách dân số và giải quyết việc làm** | **Nhận biết:**  - Tình hình phát triển dân số và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số ở nước ta hiện nay.  - Tình hình việc làm và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm của Nhà nước  **Vận dụng:**  - Tham gia tuyên truyền chính sách dân số và chính sách giải quyết việc làm vào thực tiễn cuộc sống phù hợp với khả năng bản thân.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện chính sách dân số của gia đình, cộng đồng dân cư.  - Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở địa phương phù hợp với lứa tuổi.  - Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.  - Phản đối và đấu tranh với các hành vi gây hại cho tài nguyên, môi trường. | | 4 | | 3 | | 2 | 1 |
| **Tổng** | | |  | **16** | | **12** | | **8** | | **4** |

**Lưu ý**:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- (1\*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5.

- (1\*\*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: 3 hoặc 4.